



DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH
(Kèm theo Kết luận số 1419 ngày 24 tháng 6 năm 2026)

TT (1)	Tên văn bản (2)	Cơ quan ban hành (3)	Số và thời gian ban hành (4)	Trích yếu nội dung văn bản (5)	Ghi chú (6)
I	Văn bản của UBND tỉnh				
1	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	281/UBND-KT ngày 21/01/2025	Triển khai thực hiện Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất	
2	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	286/UBND-KT ngày 21/01/2025	Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, xử lý nhà, đất tại doanh nghiệp nhà nước	
3	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	388/UBND-KT ngày 03/02/2025	Tiếp tục hoàn thiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	
4	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	696/UBND-KT ngày 26/02/2025	Quản triệt và triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	
5	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	811/UBND-KT ngày 05/3/2025	Triển khai thực hiện Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ	
6	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	1193/UBND-KT ngày 27/3/2025	Triển khai thực hiện Thông tư số 11/2025/NĐ-CP ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính	
7	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	1431/UBND-KT ngày 09/4/2025	Triển khai thực hiện Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	
8	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	1642/UBND-KT ngày 18/4/2025	Quản triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	
9	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	1784/UBND-KT ngày 26/4/2025	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ	
10	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	1875/UBND-KT ngày 04/5/2025	Sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính	
11	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	2316/UBND-KT ngày 27/5/2025	Quản triệt, triển khai thực hiện Công điện số 68/CD-TTg ngày 20/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
12	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	2658/UBND-KT ngày 12/6/2025	Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện phương án xử lý tài sản sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp	
13	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	3128/UBND-KT ngày 03/6/2025	Đảm bảo điều kiện hoạt động của các cơ quan, đơn vị cấp xã	
14	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	2845/UBND-KT ngày 20/6/2025	Tiếp tục chủ động rà soát tham mưu bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị	
15	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	2958/UBND-KT ngày 24/6/2025	Triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ tại Thông báo kết luận ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền 02 cấp	
16	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	3520/UBND-KT ngày 16/7/2025	Triển khai thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐCP ngày 01/7/2025 của Chính phủ	
17	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	4618/UBND-KT ngày 29/8/2025	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
18	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	4810/UBND-KT ngày 10/9/2025	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
19	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	5367/UBND-KT ngày 06/10/2025	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
20	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	5530/UBND-KT ngày 10/10/2025	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/NQ-CP ngày 03/10/2025 của Chính phủ (liên quan đến lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công)	
21	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	5860/UBND-KT ngày 23/10/2025	Triển khai Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính	
22	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	6202/UBND-KT ngày 05/11/2025	Triển khai thực hiện Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ	
23	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	6278/UBND-KT ngày 10/11/2025	Triển khai thực hiện Công điện số 207/CDTTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
24	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	6412/UBND-KT ngày 14/11/2025	Triển khai thực hiện Công điện số 213/CD-TTg ngày 11/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
25	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	6417/UBND-KT ngày 14/11/2025	Triển khai thực hiện Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	
26	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	6419/UBND-KT ngày 14/11/2025	Triển khai Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	

27	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	6847/UBND-KT ngày 02/12/2025	Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội, Công điện số 207/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ	
28	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	78/UBND-KT ngày 06/01/2026	Triển khai Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính	
29	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	1032/UBND-KT ngày 07/02/2026	Công bố đơn vị chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	
30	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	1726/UBND-KT ngày 11/3/2026	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả sắp xếp, xử lý, khai thác tài sản công	
31	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	1430/UBND-KT ngày 09/4/2025	Bố trí, sắp xếp trụ sở làm việc của Sở Dân tộc và Tôn giáo	
32	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	3918/UBND-KT ngày 18/5/2026	Về việc đẩy nhanh tiến độ khai thác, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư	
33	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	4061/UBND-KT ngày 21/5/2026	Triển khai Công điện số 39/CD-TTg ngày 14/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ	
34	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	4153/UBND-KT ngày 23/5/2026	Về việc triển khai thực hiện Công văn số 854-CV/TU ngày 17/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy.	
35	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	2654/UBND-KT ngày 12/6/2025	Phương án xử lý tài sản là nhà, đất của các cơ quan đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
36	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	3395/UBND-KT ngày 11/7/2025	Phương án sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã	
37	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	4274/UBND-KT ngày 14/8/2025	Phương án sắp xếp, bố trí trụ sở của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Ban QLDA và Phát triển quỹ đất khu vực 3, 4, 5	
38	Công văn	UBND tỉnh Điện Biên	2435/UBND KT ngày 02/4/2026	Về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.	
39	Quyết định	UBND tỉnh Điện Biên	677/QĐ-UBND ngày 01/4/2025	Phê duyệt Phương án sắp xếp, bố trí tài sản công khi kết thúc hoạt động 05 Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất khu vực thuộc UBND tỉnh Điện Biên	
40	Quyết định	UBND tỉnh Điện Biên	1280/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Phê duyệt phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Điện Biên	
41	Quyết định	UBND tỉnh Điện Biên	7596/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	Sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, tài sản, trang thiết bị hoạt động của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Điện Biên	
42	Quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên	04/2025/QĐ-CTUBND ngày 31/12/2025	Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên	
43	Quyết định	UBND tỉnh Điện Biên	106/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Điện Biên	
44	Quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên	01/2026/QĐ-CTUBND ngày 09/4/2026	Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên	

Ghi chú:

Các văn bản: chỉ đạo, kế hoạch, quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm...

THÔNG TIN CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐANG QUẢN LÝ
(Kèm theo Kết luận số 1419 ngày 24 tháng 6 năm 2026)

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Phường Điện Biên Phủ								
1	Văn phòng HĐND&UBND phường Điện Biên Phủ	Nhà làm việc 4 tầng gồm bộ phận UBND, Văn phòng HDND - UBND sử dụng	(tổ 9 phường Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên- Him Lam cũ)	1.874	5.854	QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 24/9/2025	Điều chuyển cho văn phòng HDND &UBND phường Điện Biên Phủ	Đang sử dụng	Sở Tài chính trình xin ý kiến bố trí trụ sở cho Ban Quản lý cửa khẩu tỉnh Điện Biên
2		Nhà làm việc 3 tầng gồm bộ phận phòng Văn hoá - xã hội sử dụng	(tổ 9 phường Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên- Him Lam cũ)	680					
3		Nhà làm việc 5 tầng gồm bộ phận MTTQ sử dụng	(tổ 9 phường Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên- Him Lam cũ)	760					
4		Nhà làm việc 3 tầng gồm bộ phận trung tâm phục vụ HCC, tiếp công dân, văn thư sử dụng	(tổ 9 phường Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên- Him Lam cũ)	2.686					
5		Trụ sở Quân sự phường, Nhà số 1: Nhà văn phòng	(địa chỉ: Km71+250/ QL279, tổ 1, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	280	846	QĐ 2603/QĐ-UBND ngày 10/11/2025		Bỏ trống, không sử dụng	
6		Trụ sở Quân sự phường, Nhà số 2;3: Nhà kho và nhà bếp	(địa chỉ: Km71+250/ QL279, tổ 1, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	65					
7	Trung tâm bồi dưỡng chính trị phường Điện Biên Phủ	Trụ sở xã Tà Lèng (3 tầng)		659	3.546	QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 24/9/2025	TT bồi dưỡng chính trị phường Điện Biên Phủ	Đang sử dụng	
8		Nhà văn hoá	(bản Tà Lèng, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Thanh Minh cũ)	336					
9		Khu cách lý - năm 2021 (Tiếp nhận năm 2023)		690					
10	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường	Nhà văn hoá cộng đồng bản Phiêng Lơi	bản Phiêng Lơi phường Điện Biên Phủ	198	1.184			Khu sinh hoạt văn hóa cộng đồng	
11	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường	Trụ sở (cũ) của Ban Quản lý dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Điện Biên: Nhà làm việc	Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (tổ 14, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ cũ)	205	253	QĐ 1101/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Điều chuyển cho TT DVTH phường	Lâm kho TT DVTH	
12		Trụ sở (cũ) của Ban Quản lý dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Điện Biên: Vật kiến trúc	Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (tổ 14, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ cũ)	48					
13		Thuế cơ sở 1	Địa chỉ: Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	95				40	
14	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Nhà làm việc 4 tầng	UBND xã Thanh Minh cũ	863	3.299	QĐ 882/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	Điều chuyển cho Ban QLDA và PTQĐ phường	Đang sử dụng	
15		Nhà số 1	UBND xã Thanh Minh cũ	363				Đang sử dụng	
16		Nhà số 2 (Nhà văn hóa xã Thanh Minh cũ)	UBND xã Thanh Minh cũ	228				Đang sử dụng	
17	Trường Mầm non thanh Minh	Cơ cù, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Cơ cù, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	191	245			Bỏ trống, không sử dụng	
18	Trường Mầm non Thanh Trường	Bản Mớ, Thanh trường cũ phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Bản Mớ, Thanh trường cũ phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	163	846			Bỏ trống, không sử dụng	
19	Trường Mầm non Thanh Trường	Phố 4 cũ, phường Thanh trường cũ, tỉnh Điện Biên	Phố 4 cũ, phường Thanh trường cũ, tỉnh Điện Biên	256	513			Bỏ trống, không sử dụng	

20	Trường TH-THCS Thanh Minh	Bản Huổi Lơi, xã Thanh Minh	Bản Huổi Lơi, xã Thanh Minh	130	793			Bỏ trống, không sử dụng	
II	Xã Mường Chà								
1	Văn phòng HDND-UBND xã Mường Chà	Đất trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã	Bản Mới 2, xã Mường Chà, Điện Biên		3.700	QĐ 2263/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HDND-UBND	Đang sử dụng	
		Đất nhà khách UBND xã Chà Cang cũ	Bản Mới 1, xã Mường Chà, Điện Biên		330			Đang có nhà trên đất đã xuống cấp	
		Nhà trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã	Bản Mới 2, xã Mường Chà, Điện Biên	253				Đang sử dụng	
		Nhà khách UBND xã Chà Cang cũ	Bản Mới 1, xã Mường Chà, Điện Biên	120				Đã xuống cấp, đang đề xuất cải tạo, sửa chữa làm nhà công vụ	
2	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Mường Chà	Nhà Văn hóa xã Chà Cang	Bản Pà Có, xã Mường Chà			QĐ 2263/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho Phòng VHXXH Mường Chà	Đang sử dụng	
3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Mường Chà	Đất trụ sở trạm truyền thanh - truyền hình xã Chà Cang cũ	Bản mới 1, xã Mường Chà		581	QĐ 2263/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Đang sử dụng	
		Nhà trạm truyền thanh - truyền hình xã Chà Cang cũ		100					
4	Trường Mầm non Nậm Tin	Đất trụ sở làm việc UBND xã Nậm Tin cũ	Bản Nậm Tin 2, Xã Mường Chà, Tỉnh Điện Biên		4.957	QĐ 2225/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho trường MN Nậm Tin	Đang sử dụng	
		Nhà làm việc UBND xã Nậm Tin cũ	Bản Nậm Tin 2, Xã Mường Chà, Tỉnh Điện Biên	825					
		Nhà để xe UBND xã Nậm Tin cũ	Bản Nậm Tin 2, Xã Mường Chà, Tỉnh Điện Biên	90					
5	Trường Mầm non Pa Tần	Đất trụ sở làm việc xã Pa Tần cũ	Bản Pa Tần, Xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên		2.000	QĐ 2263/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho trường MN Pa Tần	Đang sử dụng	
		Nhà làm việc xã Pa Tần cũ	Bản Pa Tần, Xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên	214					
III	Phường Mường Lay								
1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Lay	Trụ sở Trung tâm dân số - KHHGD thị xã Mường Lay	Tổ 10, phường Mường Lay	642	598	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025	Điều chuyển cho phòng KT, hạ tầng và Đô thị phường	Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng	
		Trường điểm Trường Tiểu học bản Mo	Bản Mo, phường Mường Lay	169	979	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	
		Nhà Điểm trường Mầm non Bản Đór (Đồi cao)	Tổ 11, phường Mường Lay	287	3.220	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	
		Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 7, phường Mường Lay	932	1.871	QĐ 268/QĐ-UBND ngày 07/2/2026		Bỏ trống, không sử dụng	Điều chuyển cho TTDVTH phường QĐ 1140/QĐ-UBND ngày 3/6/2026
		Trụ sở Kho bạc nhà nước thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	1.069	2.026	QĐ 2285/QĐ-UBND ngày 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	
		Chi cục thi hành án thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 7, phường Mường Lay	750	1.202	QĐ 2720/QĐ-UBND ngày 27/11/2025		Bỏ trống, không sử dụng	
		Nhà làm việc Bảo hiểm xã hội thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 8, phường Mường Lay	997	1.931	QĐ 178/QĐ-UBND 29/01/2026		Bỏ trống, không sử dụng	Giao cho phòng KT, hạ tầng và Đô thị phường theo QĐ 1138/QĐ-UBND ngày 03/6/2026
		Trụ sở UBND phường Sóng Đà (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	459	1.259	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	

		Trụ sở Trạm y tế phường Sông Đà (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	404	600	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng		
		Nhà trụ sở UBND phường Na Lay (cũ)	Tổ 1, phường Mường Lay	318	1.188	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng		
		Nhà trụ sở UBND xã Lay Nưa (cũ)	phường Mường Lay	824	3.234	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng		
2	Văn phòng HDND và UBND phường Mường Lay	Trụ sở HĐND và UBND	Tổ 3, phường Mường Lay	1.639	7.894	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HDND - UBND	Đang sử dụng		
		Nhà sản truyền thống	Tổ 3, phường Mường Lay	261				Đang sử dụng		
		Trung tâm Hội nghị	Tổ 3, phường Mường Lay	2.891	7.494			Đang sử dụng		
		Trụ sở làm việc BQLDA&PTQĐ	Phường Mường Lay	350	827			Đang sử dụng		
3	Trung tâm phục vụ hành chính công	UBND xã Sá Tổng(cũ)	phường Mường Lay (xã Sá Tổng cũ)	505	1.346	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025	Điều chuyển cho TT phục vụ hành chính công	Đang sử dụng		
4	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Mường Lay	Trụ sở trung tâm Văn hóa Truyền thanh - Truyền hình (cũ)	Phường Mường Lay	653	2.337	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025	Điều chuyển cho TT DVTH	Đang sử dụng		
		Nhà thi đấu đa năng	Phường Mường Lay	873	5.135			Đang sử dụng		
		Trụ sở nhà khách UBND thị xã(cũ)	Tổ 3, phường Mường Lay	657	5.019			Đang sử dụng		
		Trụ sở trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp (cũ)	Phường Mường Lay	396	1.943			Đang sử dụng		
IV Xã Mường Nhé										
1	Văn phòng HDND-UBND xã	Đất trụ sở làm việc	Tổ dân cư số 2		7.200	QĐ 2509/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	Điều chuyển cho VP HDND-UBND xã	Đang sử dụng		
		Nhà khách UBND xã	Tổ dân cư số 2		2.941,5					
		Trụ sở nhà khách UBND xã	Tổ dân cư số 2	2.941,5						
		Trụ sở HĐND-UBND	Tổ dân cư số 2	7.200						
		Trụ sở nhà làm việc 2 tầng	Tổ dân cư số 2	469,58						
		Nhà thi đấu nhà khách UBND	Tổ dân cư số 2	628,5						
		Đất trụ sở UBND xã Nậm Vi cũ	Bản Nậm Vi		2.473					
		Trụ sở làm việc UBND xã Nậm vi cũ	Bản Nậm Vi	1.503						
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Đất trụ sở	Tổ dân cư số 2		2.370			Điều chuyển cho TT DVTH xã	Đang sử dụng	
		Trụ sở làm việc	Tổ dân cư số 2	2.370						
		Đất trung tâm Văn hóa - hội nghị xã	Tổ dân cư số 2		2941,5					
		Nhà trung tâm Văn hóa - hội nghị xã	Tổ dân cư số 2	976,4						
3	Trường Mầm non Chung Chải	Đất trụ sở UBND xã Chung Chải cũ	Bản Đoàn Kết		6.429,5			Điều chuyển cho trường MN Chung Chải	Đang sửa chữa đưa vào sử dụng	
		Trụ sở làm việc UBND xã Chung Chải cũ	Bản Đoàn Kết	275,1						
		Nhà Ban chỉ huy Quân sự cũ	Bản Đoàn Kết	130						
		Nhà gỗ 2 dãy	Bản Đoàn Kết	150						
V Phường Mường Thanh										
1	Văn phòng HDND&UBND huyện Điện Biên	Đất trụ sở làm việc	Bản Pú Tiều		5.126	QĐ 2188/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HDND&UBND phường Mường Thanh	Đang sử dụng		
		Nhà trụ sở làm việc		943						
		Bộ phận 1 cửa		134						
		Trụ sở nhà B		544						
		Trung tâm hội nghị huyện			12.852					
		Quảng trường			5.507					
		Đất công trình sự nghiệp			4.590					
		Nhà khách 3 tầng		1.625						
		Nhà bếp chế biến		125						
		Nhà bảo vệ		23						
		Nhà ăn + hội trường		417						
		Nhà bếp 3 gian		107						
		Bể nước chìm 50m3								



		Tường rào sân bê tông, rãnh thoát nước							
		Bếp củi							
		Mái che khu rửa bát							
2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Điện Biên	Đất trụ sở làm việc	Bản Pú Tiú		5.191	QĐ 2188/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	Điều chuyển cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Thanh	Đang sử dụng	Đã có phương án điều chuyển cho Ban QLDA các công trình DD&CN theo Quyết định 677/QĐ-UBND ngày 01/4/2026
		Nhà lưu trữ hồ sơ		352					
		Trụ sở làm việc của các phòng ban		2.032					
		Đất trụ sở UBND xã			2.056				
		Trung tâm học tập cộng đồng và phòng làm việc bộ phận một cửa	Bản Noong Nhai 1	528					
3	Trung tâm Văn hóa-truyền thanh-truyền hình huyện Điện Biên	Đất trụ sở làm việc trung tâm văn hóa thể thao huyện Điện Biên (nhận từ TTDSKHHGD)	Bản Pú Tiú		700	QĐ 2188/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Mường Thanh	Đang sử dụng	
		Đất trụ sở làm việc trung tâm văn hóa thể thao huyện Điện Biên			1.445				
		Nhà trung tâm văn hóa thể thao huyện Điện Biên (nhận từ TTDSKHHGD)		149					
		Nhà trung tâm văn hóa thể thao huyện Điện Biên		1.174					
VI	Xã Chiềng Sinh								
1	Trụ sở UBND xã Nà Sáy (Cũ)	Cơ sở 1	Bản Nà Sáy 1, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	990	1.648	QĐ 2282/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển văn phòng Đảng ủy, HĐND - UBND xã	Đang sử dụng	
2	Trụ sở UBND xã Chiềng Sinh (Cũ)	Cơ sở 2	Bản Ly Xôm, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	382	2.099	QĐ 2282/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Trụ sở giao cho phòng Kinh tế quản lý	Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng	Đã có phương án bàn giao cho các đơn vị
3	Trụ sở UBND xã Mường Thín (cũ)	Cơ sở 3	Bản Thín B xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện biên	1.080	3.040	QĐ 2282/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Trụ sở giao cho phòng Kinh tế quản lý	Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng	Đã có phương án bàn giao cho các đơn vị
4	Trụ sở xã Mường Khong (cũ)	Cơ sở 4	Bản Phai Mường, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	500	2.456	QĐ 2282/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Trụ sở giao cho phòng Kinh tế quản lý	Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng	Đã có phương án bàn giao cho các đơn vị
VII	Xã Mường Ảng								
1	Trung tâm DVTH xã Mường Ảng	Đất Trung tâm Hội nghị Văn hóa huyện Mường Ảng	Bản Hón, xã Mường Ảng		20.131	QĐ 2289/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Trung tâm DVTH xã Mường Ảng quản lý, sử dụng	Đang sử dụng	
		Đất nhà thi đấu đa năng			2.500				
		Đất trụ sở VHTTTH			2.827				
		Nhà làm việc cấp III 2 tầng		268					
		Nhà thi đấu đa năng		1.000					
		Trung tâm hội nghị văn hóa huyện Mường Ảng		1.627					
2	Văn phòng HĐND-UBND xã Mường Ảng	Đất trụ sở UBND thị trấn Mường Ảng	TDP5, xã Mường Ảng		756	QĐ 2289/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Ban Chỉ huy quân sự xã Mường Ảng	Đang sử dụng	
3	Trường Mầm Non Ấng Nưa	Đất Trụ sở UBND xã Ấng Nưa (cũ)	Bản Co Hăm, xã Mường Ảng	470	3.070	QĐ 2289/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Trường Mầm Non Ấng Nưa, xã Mường Ảng	Đang sử dụng	
		Trụ sở làm việc UBND xã		400		QĐ 2289/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Mường Ảng		
4	Trường Mầm Non Ấng Cang	Đất Trụ sở UBND xã Ấng Cang (cũ)	Bản Huổi Sứ, xã Mường Ảng		2.453	QĐ 2289/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Trường Mầm Non Ấng Cang, xã Mường Ảng	Đang sử dụng	
		Trụ sở làm việc UBND xã		257		QĐ 2289/QĐ-UBND ngày 30/9/2025			
		Đất trụ sở làm việc Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên (cũ)			1.450	QĐ 2722 QĐ-UBND ngày	Điều chuyển Trung		Thời điểm kiểm tra thực tế Trung tâm DVTH

5	Trưởng thôn xã Mường Ảng	Trụ sở làm việc Thị hành án Dân sự tỉnh Điện Biên (Thị hành án dân sự huyện Mường Ảng (cũ))	Bản Hôn, xã Mường Ảng	602		27/11/2025; QĐ 1060/QĐ-UBND ngày 24/5/2026	tâm DVTH xã Mường Ảng	Bỏ trống, không sử dụng	đang sử dụng làm điểm trực vườn ươm cây giống
6	Phòng Kinh tế xã Mường Ảng	Đất Trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng (cũ)	Bản Hôn, xã Mường Ảng		2.571	QĐ 271/QĐ-UBND ngày 07/2/2026; QĐ 1058/QĐ-UBND ngày 24/5/2026	Điều chuyển Ban CHQS xã Mường Ảng	Bỏ trống, không sử dụng	Thời điểm kiểm tra thực tế Ban chỉ huy quân sự xã đã sử dụng làm trụ sở
		Trụ sở làm việc 3 tầng		706					
		Nhà Công vụ cấp		132					
		Nhà Bảo vệ		41					
		Nhà để xe 2 bánh		26					
		Ga ra ô tô		30					
7	UBND xã Mường Ảng	Đội thuế Thị trấn Mường Ảng (nay là Thuế cơ sở 1 thuộc Thuế tỉnh Điện Biên)	TDP 8, xã Mường Ảng	109,6	469,2	QĐ 213/QĐ-UBND ngày 02/2/2026; QĐ 1059/QĐ-UBND ngày 24/5/2026	Điều chuyển cho Trường Tiểu học Mường Ảng	Bỏ trống, không sử dụng	Thời điểm kiểm tra thực tế nhà đã xuống cấp, hư hỏng,
VIII Xã Nà Hỳ									
1	Trường Mầm non Nà Hỳ	UBND xã Nà Hỳ cũ	Bản Nà Hỳ 2, xã Nà Hỳ	482	1.747	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển trường MN Nà Hỳ	Đang sử dụng	
2	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Nậm Pồ cũ	Bản Nà Khoa, xã Nà Hỳ	839	3.072	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển trường PTDTBT THCS Nậm Chua	Đang sử dụng	
		Trung tâm Chính trị huyện Nậm Pồ cũ	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà hỳ	1.258	8.511	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh		Bỏ trống, không sử dụng	
		Huyện ủy Nậm Pồ cũ	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	447	2.220	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
3	Trường Mầm non Nà Khoa	Trụ sở đất làm việc UBND xã Nà Khoa cũ	Bản Nà Khoa, xã Nà Hỳ	652	2.771	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh	Điều chuyển trường MN Nà Khoa	Đang sử dụng	
4	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Nà Hỳ	Trụ sở đất làm việc UBND xã Nậm Nhừ cũ	Bản Nậm Nhừ 1, xã Nà Hỳ	1.926	23.655	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh	Điều chuyển Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Đang sử dụng	
		Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - truyền hình huyện Nậm Pồ cũ	Bản Nà Hỳ 2, xã Nà Hỳ	1.213	3.819	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh		Đang sử dụng	
		UBND xã Nậm Chua cũ	Bản Nậm Chua 4, xã Nà Hỳ	1.676	20.612	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 27/2/2026		Đang sử dụng	
		Nhà Văn hóa xã Nậm Chua cũ	Bản Nậm Chua 4, xã Nà Hỳ	300	300			Bỏ trống, không sử dụng	
		Trạm truyền thanh/bản Nà Hỳ 2, xã Nà Hỳ	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	64	450	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh		Đang sử dụng	

		Trung tâm Chính trị xã Nà Hỳ	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	5.998	1.240	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
5	Văn phòng HDND-UBND xã Nà Hỳ	Nhà trụ sở HDND-UBND huyện mới cấp II	Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ a a	4.226	1.785	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển Văn phòng HDND-UBND xã	Đang sử dụng	
		Nhà tập thể số 1 trụ sở cũ (nhà tạm)	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	313	334	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
		Nhà tập thể số 2 trụ sở cũ (nhà tạm)	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	313	334	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
		Nhà ăn và nhà khách trụ sở cũ và các mục phụ trợ (nhà tạm)	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	481	493	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
		Trụ sở Bảo hiểm xã hội cũ (nhà cấp 4)	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	345	345	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
		Trụ sở nhà làm việc cấp IV Kho bạc nhà nước Nậm Pồ cũ và các mục phụ trợ	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	180	180	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
		Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Nậm Pồ cũ (Trụ sở số 2 nhà làm việc tạm cấp IV)	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	277	677	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
		Phòng tài chính kế hoạch huyện Nậm Pồ cũ (nhà tạm)	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	120	120	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
		Trụ sở Huyện ủy Nậm Pồ cũ (Trụ sở 1)	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ	4.233	18.679	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025		Đang sử dụng	
IX	Xã Na Sang								
1	UBND xã Na Sang (Trạm quản lý bảo vệ rừng Sa Lông cũ)	Đất	Xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		750	QĐ 3038/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; QĐ 1054/QĐ-UBND ngày 24/5/2026	Điều chuyển trường MN Sa Lông	Bỏ trống, không sử dụng	Nhà đã xuống cấp, hư hỏng, trường MN Sa Lông dự kiến bố trí làm nhà ở công vụ cho giáo viên,
		Nhà làm việc		84					
		Nhà bếp, nhà WC		22					
		Tường rào		47					
		Sân bê tông		202					
		Bể nước		3					
4	Phòng Kinh tế xã Na Sang	Đất TTVH-TH huyện cũ	Tổ dân phố số 3, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		1.250	QĐ 2310/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho Phòng Kinh tế xã Na Sang	Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng	Đang hoàn thiện các thủ tục để điều chuyển cho Ban Chỉ huy quân sự xã quản lý sử dụng
		Nhà cấp IV (Trung tâm VH-TH-TH huyện cũ)		595					
		Đất Phòng NN-MT huyện cũ			563				
		Nhà cấp III (Phòng NN&MT cũ)		356					
6	Phòng Văn hóa - xã hội xã Na Sang	Đất trụ sở phòng Dân tộc - Tôn giáo cũ	Tổ dân phố số 3, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		317	QĐ 2310/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho Phòng Văn hóa - xã hội xã Na Sang	Bỏ trống, không sử dụng	Dự kiến sửa để làm nhà văn hóa tổ dân phố
		Nhà trụ sở làm việc phòng Dân tộc - Tôn giáo cũ		176					
7	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Na Sang	Nhà hội trường Huyện ủy cũ	Tổ dân phố số 3, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	217		QĐ 2310/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho Trung tâm phục vụ HC công xã Na Sang	Đang sử dụng	

8	Trung tâm chính trị xã Na Sang	Đất trụ sở (Trung tâm chính trị huyện cũ)	Tổ dân phố số 5, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		1.528	QĐ 2310/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho trung tâm chính trị xã Na Sang	Đang sử dụng	
		Nhà làm việc		200					
		Nhà ngủ, bếp, phòng cấp 4		199					
		Vật kiến trúc khác							
9	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Na Sang	Đất Nhà thi đấu	Tổ dân phố số 4, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		706	QĐ 2310/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Na Sang	Đang sử dụng	
		Đất TTHN xã Na Sang	Tổ dân phố số 8, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		5.217				
		Đất Sân vận động xã Na Sang	Tổ dân phố số 8, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		11.825				
		Đất Nhà khách	Tổ dân phố số 3, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		1.451				
		Nhà TTHN xã Na Sang	Tổ dân phố số 8, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	1.108					
		Nhà khách UBND huyện	Tổ dân phố số 3, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	4.353					
		Nhà thi đấu cầu lông xã Na Sang	Tổ dân phố số 4, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	331					
		Nhà Sân vận động xã Na Sang	Tổ dân phố số 8, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	932					
X	Xã Na Son								
1	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất UBND huyện cũ	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	985	6.171	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
2	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Nhà khách UBND huyện cũ	Tổ 5, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	511	2.885	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
3	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Trung tâm HNVH huyện cũ	Tổ 5, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	1.000	11.197	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
4	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Nhà thi đấu thể thao huyện cũ	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	1.500	1.952	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
5	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Khu tập thể nhà công vụ UBND huyện cũ	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	260	4.662	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
6	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Điện Biên Đông cũ	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	2.625	1.196	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
7	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin huyện cũ	Tổ 5, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	498	755	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
8	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị huyện	Tổ 5, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	500	501	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
9	Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Nội trú dân nuôi Phòng GD&ĐT huyện	Tổ 2, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	818	2.638	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	

10	Văn phòng HDND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất nhà trẻ mô côi Phòng GD&ĐT huyện	Tổ 2, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	491	1.261	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HDND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
11	Văn phòng HDND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Thi hành án Điện Biên Đông cũ	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	190	1.500	QĐ 2719/QĐ-UBND ngày 27/11/2025	Điều chuyển cho Văn phòng HDND-UBND xã Na Son	Đang sử dụng	
12	Văn phòng HDND-UBND xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông cũ	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	492	1.500	QĐ 266/QĐ-UBND ngày 07/02/2026; QĐ 1075/QĐ-UBND ngày 24/5/2026	Điều chuyển Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Bỏ trống, không sử dụng	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp quản lý, sử dụng làm địa điểm tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tư vấn dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp
13	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Trung tâm Văn hóa truyền thanh - truyền hình huyện Điện Biên Đông cũ	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	296	1.800	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho trung tâm dịch vụ tổng hợp	Đang sử dụng	Bổ trí thêm viên chức và hợp đồng
14	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Na Son	Cơ sở nhà, đất nhà truyền thống	Tổ 5, xã Na Son, tỉnh Điện Biên		2.526	QĐ 2281/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	Điều chuyển cho trung tâm dịch vụ tổng hợp	Đang sử dụng	
15	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Trạm thú y huyện Điện Biên Đông	Tổ 5, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	150	699	QĐ 3030/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Điều chuyển cho trung tâm dịch vụ tổng hợp	Đang sử dụng	
16	Phòng Kinh tế xã Na Son	Cơ sở nhà, đất Khối đoàn thể huyện Điện Biên Đông cũ	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	1.445	2.478	QĐ 3031/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Điều chuyển cho Phòng Kinh tế xã Na Son	Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng	Đang thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền giao cho Ban chỉ huy quân sự xã
17	Trường Mầm non Keo Lôm	Cơ sở nhà, đất trụ sở UBND xã Keo Lôm cũ	Bản Tia Ghéch C, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	952	3.124	QĐ 2227/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho Trường Mầm non Keo Lôm	Đang sử dụng	
18	Trường Mầm non Keo Lôm	Nhà Văn hóa xã Keo Lôm cũ	Bản Tia Ghéch C, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	300		QĐ 2227/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho Trường Mầm non Keo Lôm	Đang sử dụng	
19	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Na Son	Cơ sở nhà, đất trụ sở UBND xã Na Son	Bản Na Phát xã Na Son, tỉnh Điện Biên	581	1.628	QĐ 2227/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Na Son	Đang sử dụng	
20	UBND xã Na Son	Trường Mầm non Điện Biên Đông	Tổ 4, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	657	2.797	QĐ 2227/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Đang xin kinh phí sửa chữa khắc phục sau thiên tai	Bỏ trống, không sử dụng	Do thiên tai không sử dụng được
21	Trường Mầm non Sư Lư	Cơ sở nhà, đất điểm trường Bản Bó thuộc trường mầm non Sư Lư	Bản Na Lanh, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	59	87	QĐ 2227/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Giao cho Bản làm nhà cộng đồng	Bỏ trống, không sử dụng	
XI Xã Tủa Chùa									
1	Văn Phòng HDND-UBND xã Tủa Chùa	Cơ sở 2		820	1.833	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho Văn Phòng HDND-UBND xã Tủa Chùa	Đang sử dụng	
		Đất			1.833				
		Nhà làm việc (nhà mới của UBND thị trấn)	TDP Đoàn Kết, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	268					
		Nhà làm việc UBND thị trấn		552					
2				5.310	53.939				
		Cơ sở 1		180	13.180				
		Đất Sân vận động	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa, tỉnh		13.180			Đang sử dụng	

		Nhà thay trang phục xây cấp IV, 1 tầng	Điện Biên)	180					
		Cơ sở 2		2.272	2.959				
3		Đất Trung tâm hội nghị			2.959				
		Nhà trung tâm hội nghị xây cấp III, 2 tầng	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)	1.800					
		Nhà thi đấu		472					
		Cơ sở 3		30	680				
4		Đất vườn tre	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)	30	680				
		Nhà WC							
5	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tủa Chùa	Cơ sở 4		62	31.022	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tủa Chùa		
		Đất Sân vận động mới			31.022				
		Nhà WC	Thôn Huổi Lực, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)	47					
		Nhà bảo vệ		15					
		Cơ sở 5		539	1.884				
6		Đất Khối đoàn thể	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)		1.884				
		Nhà làm việc 2 tầng		539					
		Cơ sở 6		2.227	4.214				
		Đất nhà khách trụ sở 1			4.214				
7		Nhà khách A	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	555					
		Nhà khách B		1.146					
		Nhà ăn		500					
		Nhà WC		26					
8		Phòng Tư pháp huyện cũ (Phòng Nội vụ cũ)		462	950				
		Đất Trụ sở			950				
		Nhà trụ sở làm việc 2 tầng	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	300					
		Nhà kho		150					
		Nhà WC		12					
		Trung tâm Văn hóa Truyền thanh - Truyền hình huyện cũ		625	1.687				
9		Đất trụ sở			1.687				
		Nhà làm việc 2 tầng	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	540					
		Nhà trung bày giới thiệu sản phẩm xây cấp IV, 1 tầng		85					
		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cũ		600	2.481				
		Cơ sở 1		300	2.225				
10		Đất Trụ sở 1	TDP Đoàn kết, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)		2.225				
		Nhà làm việc		150					
		Nhà làm việc		150					
		Cơ sở 2		300	256				
		Đất Trụ sở 2	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên		256				
		Nhà làm việc		300		QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025			
		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị huyện cũ		1.128	1.213		Điều chuyển		
11		Đất trụ sở			1.213				
		Nhà trụ sở làm việc 2 tầng	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	1.008					
		Nhà làm việc		120					
		Phòng Nội vụ (BHXH cũ)		396	612				
12		Đất Trụ sở 2	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa, tỉnh		612				

13		Nhà làm việc	Điện Biên	396							
		Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện cũ		664	608						
		Đất trụ sở	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên		608						
		Nhà làm việc	Điện Biên	664						Đang sử dụng	
14		Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện cũ		888	2.645						
		Đất: số 1			2.237						
		Đất: số 2			408						
		Nhà làm việc		378							
		Nhà kho	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	120							
		Nhà kho	Điện Biên	100							
		Nhà làm việc		120							
		Nhà trụ sở làm việc		150							
		Nhà WC		20							
15		Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên chuyển giao cho xã Tủa Chùa		251	511						
		Đất trụ sở	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên		511						
		Nhà làm việc	Điện Biên	251							
		Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa cũ chuyển giao cho xã Tủa Chùa		539	894						
		Đất trụ sở			894						
		Nhà làm việc	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	390							
		Nhà công vụ	Điện Biên	110							
		Nhà bảo vệ		15							
		Nhà xe 2 bánh		24							
17	Trường Mầm non Sao Mai	UBND xã Nà Tông cũ		398	2.500						
		Đất UBND xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo cũ			2.500						
		Nhà làm việc		398							
18	Trường Mầm non Hoa Ban	UBND xã Mường Báng cũ		795	3.356						
		Đất			3.356						
		Nhà trụ sở ủy ban	Bán Báng, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)	332							
		Nhà trụ sở ủy ban		319							
		Nhà Khôi đoàn thể		120							
XII	Xã Tuần Giáo										
1		Phòng nội vụ (cũ)	Khối Tân Giang	486	453						
2		chi cục thi hành án (cũ)	Khối Tân Giang		362						
3	Phòng Văn hoá - xã hội	trung dịch vụ nông nghiệp khu vực 3	Khối Tân Giang	741	360						
4		Trụ sở xã Quải Cang (cũ)	Bán Sải ngoài	400	649						
				472							
5		Trụ sở xã Quải Nưa (cũ)	Bán Minh Thắng	1.014	1.900						
	Phòng Kinh tế										
6		Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	Khối Tân tiến	223	1.512						

6		Tập sở thông báo đặc và báo đạo (cũ)	Khối Tân tiến	223		QĐ/VĐ ngày 01/10/2025	Phòng Kinh tế	Đang sử dụng	làm việc của Phòng Kinh tế, không VUTVI
7		Trụ sở Thị trấn Tuần giáo (cũ)	Khối Tân giang	2.433	559	QĐ 2321/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho Phòng Kinh tế	Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng	Đang bố trí làm trụ sở làm việc của Điện lực Tuấn giáo trong thời gian xây dựng trụ sở mới
8	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Đất nhà khách	Khối Tân Giang		3.123	QĐ 2321/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Đang sử dụng	làm nhà khách xã Tuấn Giáo
9		Nhà lễ tân năm 2000	Khối Tân Giang						
10		Nhà ăn năm 2000	Khối Tân Giang						
11		Hội trường mái tôn năm 2000	Khối Tân Giang						
12		Nhà nghỉ C năm 2004	Khối Tân Giang						
13		Nhà nghỉ B năm 2001	Khối Tân Giang						
14		Đất Đài truyền hình	Khối Tân Tiến		635			Đang sử dụng	Trung tâm DVTH đang sử dụng
15		Nhà làm việc 2 tầng	Khối Tân Tiến	130					
16		Trung tâm văn hoá (Nhà hội trường quy mô 350 chỗ, nhà cấp II, 2 tầng, sân quảng trường)	Khối Tân Tiến		2.879				
XIII Xã Thanh Nưa									
1	Văn phòng HĐND&UBND xã Thanh Nưa	UBND xã Thanh Luông cũ	Bản Pe Luông, xã Thanh Nưa			Quyết định số 2283/QĐ-UBND, ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Điện Biên	Điều chuyển cho Văn phòng HĐND&UBND xã Thanh Nưa	Đang sử dụng	
		Đất trụ sở UBND			4.271				
		Nhà làm việc phòng ban UBND xã		228					
		Nhà làm việc phòng ban Quân sự xã		143					
		Nhà hội trường II tầng		185					
2	Văn phòng HĐND&UBND xã Thanh Nưa	UBND xã Hua Thanh cũ	Bản Xá Nhù, xã Thanh Nưa				Điều chuyển cho Văn phòng HĐND&UBND xã Thanh Nưa	Bỏ trống, không sử dụng	
		Đất trụ sở xã Hua Thanh (mới)			2.826				
		Trụ sở xã Hua Thanh (mới)		956					
		Trụ sở làm việc tạm xã Hua Thanh		386					
		Nhà làm việc + hội trường		245					
		Nhà công vụ		111					
		Nhà vệ sinh		30					
		Hạng mục phụ trợ							
3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	UBND xã Thanh Chăn cũ	Thôn Nhà Trường, xã Thanh Nưa		1.908		Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tạm sử dụng	Đang cho Ban chỉ huy quân sự xã sử dụng làm trụ sở làm việc, đang hoàn tất thủ tục trình điều chuyển
		Đất trụ sở làm việc							
		Nhà trụ sở làm việc		559					
		Nhà trung tâm học tập cộng đồng xã		192					
4	MTTQ xã Thanh Nưa	Nhà thi đấu đa năng xã Thanh Chăn	Bản Bó, xã Thanh Nưa	563			Điều chuyển cho MTTQ xã Thanh Nưa	Đang sử dụng	
		UBND xã Thanh Hưng cũ							
		Đất trụ sở làm việc			3.018				
		Nhà hội trường 2 tầng		172					
		Nhà làm việc 1 tầng		170					
		Nhà làm việc 1 cửa		170					
		Nhà thi đấu đa năng		700					
		Nhà hội trường 1 tầng		170					
5	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Đất sân vận động	Bản Xá Nhù, xã Thanh Nưa		3.343	Quyết định số 3038/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025; Quyết định	Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Bỏ trống, không sử dụng	dự kiến chuyển đổi công năng thành nhà văn hóa thôn
		Trạm quản lý bảo vệ rừng xã Thanh Nưa							
		Đất trụ sở làm việc			1.005				
		Nhà		126					
		Nhà làm việc		91					
		Nhà bếp		26					
		Khu WC		9					

		Hàng rào thép gai				1055/QĐ-UBND			
		Cổng chào				ngày 24/5/2026			
		Cổng bê tông qua đường							
		Sân, đường bê tông							
XIV	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn								
1	Hạt Kiểm lâm Mường Lay	Thửa số 2: Trạm quản lý BVR, theo dõi chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng thị xã Mường Lay	Phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên	124	441	Nghị Quyết số 224/NQ-HĐND thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Điện Biên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bỏ trống, không sử dụng	
		Nhà làm việc; 1 tầng		37					
		Công trình 1: Nhà kho lâm sản		89					
		Công trình 2: Cổng + tường rào xây gạch		37					
		Công trình 3: Tường rào hoa sắt		54					
		Công trình 4: Kè chắn đất		40					
2	Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Nhà kho Nông nghiệp	Tổ 11, Xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		1.187	Nghị Quyết số 224/NQ-HĐND thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Điện Biên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
		Nhà làm việc cấp IV - 3 gian mái bằng							
		Nhà làm việc cấp IV - 3 gian lợp tôn							
		Nhà kho							
3	Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác	Thửa số 1	Số 313, tổ 11 đường Võ Nguyên Giáp, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	469	1.618				
		Thửa số 2	Tổ 7, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	603	2.564				
4	Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi	Trụ sở Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi	Tổ 17, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	505	6.220	Nghị Quyết số 224/NQ-HĐND thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Điện Biên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
5	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ sở 1	Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Sở Tài nguyên cũ)	637	1.285				
6		Cơ sở 2:	Số 315, đường Võ nguyên giáp, P. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (trụ sở VPDK đất đai - Sở TN&MT cũ)	328	724				
XV	Sở Giáo dục và Đào tạo								
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 1	Trụ sở làm việc	Tổ dân phố 4, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (trụ sở chính)	1.151	14.000	QĐ số 2934/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Điều chuyển nguyên trạng do sáp nhập	Đang sử dụng	
		Trụ sở làm việc	Phường Mường Thanh Cơ sở 1	5.573	3.461				
		Trụ sở làm việc	Xã Na Son, tỉnh Điện Biên	1.250	5.000				
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 2	Trụ sở làm việc	Xã, Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	2.230	14.558	QĐ số 2934/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Điều chuyển nguyên trạng do sáp nhập	Đang sử dụng	
		Trụ sở làm việc	Xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	1.502	6.040				
		Trụ sở làm việc	Xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	1.615	10.404				
3	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 3	Trụ sở làm việc	Đất trụ sở làm việc Trung tâm GDTX cũ	1.327	10.780	QĐ số 2934/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Điều chuyển nguyên trạng do sáp nhập	Đang sử dụng	
		Trụ sở làm việc	Phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên	1.662	12.774				
		Trụ sở làm việc	Xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	1.642	11.397				
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 4	Trụ sở làm việc	Xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	578	1.430	QĐ số 2934/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Điều chuyển nguyên trạng do sáp nhập	Đang sử dụng	
		Trụ sở làm việc	Xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	50	2.500				
		Trụ sở làm việc	Xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	1.977	9.200				
		Trụ sở làm việc	Xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên	733	10.540				
XVI	Sở Xây dựng								

1	Sở Xây dựng	Cơ sở nhà, đất trụ sở làm việc Cục Hải quan tỉnh Điện Biên (cũ)	Số 882, đường Võ Nguyên Giáp, phường Điện Biên Phủ	6.022	1.650	Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh	Điều chuyển cho Sở Xây dựng và Ban Bảo trì đường bộ tỉnh	Đang sử dụng	
XVII Sở Tài Chính									
1	Sở Tài chính	Trụ sở làm việc Sở Tài chính tỉnh Điện Biên	Số 894, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Điện Biên Phủ, Điện Biên	2.231	3.306	Nghị Quyết số 224/NQ-HĐND thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Điện Biên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

Ghi chú:

- Cột (4): Nêu rõ địa chỉ đường, xã, phường, tỉnh, thành phố.

- Cột (9): Nêu rõ kết quả thực hiện Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt; tình trạng tranh chấp, lấn chiếm, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tình trạng không sử dụng, sử dụng một phần, sử dụng không đúng mục



THÔNG TIN CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐANG QUẢN LÝ THUỘC ĐIỆN ĐÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Giai đoạn từ ngày 01/3/2025 đến ngày 06/6/2026

(Kèm theo Kết luận số 1419 ngày 24 tháng 6 năm 2026)

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm đôi dư	Nguyên nhân đôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
A Cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc													
I	Phường Điện Biên Phủ												
1	Văn phòng HĐND-UBND phường Điện Biên Phủ	Trụ sở Văn phòng quản lý đường bộ I.1	tổ 1, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	345	253	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2603/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	Điều chuyển cho văn phòng HĐND & UBND phường Điện Biên Phủ	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/2026	Khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
2	Trường Mầm non Thanh Minh	Trường Mầm non Thanh Minh, điểm trường Co Cũ, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Cơ cũ, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	191	245	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tờ trình số 4027/TTr-UBND ngày 17/6/2026	Đang trình phương án	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/4/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	
3	Trường Mầm non Thanh Trường	Trường Mầm non Thanh Trường, điểm trường bản Mớ, Thanh Trường cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Bản Mớ, Thanh Trường cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	163	846	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tờ trình số 4027/TTr-UBND ngày 17/6/2026	Đang trình phương án	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 06/4/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	
4	Trường Mầm non Thanh Trường	Trường Mầm non Thanh Trường, điểm trường bản Mớ, Thanh Trường cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Phố 4 cũ, phường Thanh Trường cũ, tỉnh Điện Biên	256	513	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tờ trình số 4027/TTr-UBND ngày 17/6/2026	Đang trình phương án	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 06/4/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	
5	Trường TH-THCS Thanh Minh	Trường TH-THCS Thanh Minh, bản Huổi Lơi, phường Điện Biên Phủ (thuộc Điểm trường tiểu học Thanh Minh cũ)	Bản Huổi Lơi, xã Thanh Minh	130	793	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tờ trình số 4027/TTr-UBND ngày 17/6/2026	Đang trình phương án	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 06/4/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	
II Phường Mường Lay													
1		Trường điểm Trường Tiểu học bản Mo	Bản Mo, phường Mường Lay	169,10	979	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
2		Nhà Điểm trường Mầm non Bản Đờ (Đồi cao)	Tổ 11, phường Mường Lay	286,85	3.220	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	

3	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Lay	Trụ sở Kho bạc nhà nước thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	1.069,00	2.026	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2285/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Điều chuyển cho phòng KT, hạ tầng và Đô thị phường	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Tinh giảm đầu mỗi ngành dọc	
4		Chi cục thi hành án thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 7, phường Mường Lay	750,00	1.202	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2720/QĐ-UBND ngày 27/11/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 12/2025	Tinh giảm đầu mỗi ngành dọc	
5		Trụ sở UBND phường Sông Đà (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	459,00	1.259	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
6		Nhà trụ sở UBND phường Na Lay (cũ)	Tổ 1, phường Mường Lay	318,20	1.188	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2278/QĐ-UBND 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
III Xã Mường Nhé													
1	Văn phòng HDND-UBND xã	Nhà thi đấu nhà khách UBND	Tổ dân cư số 2	628,5		Chưa đầy đủ hồ sơ	Văn hóa - Thể thao	QĐ 2509/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	Điều chuyển cho VP HDND-UBND xã	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 8/2025	Bỏ cấp huyện	
IV Xã Nà Hỳ													
1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Nà Hỳ	Nhà Văn hóa	Bản Nậm Nhừ 1, xã Nà Hỳ	300	300	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 214/QĐ-UBND ngày 02/02/2026	Điều chuyển cho TT DVTH	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 3/2026	Bỏ cấp huyện	
2	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	Nhà ăn Trung tâm Chính trị huyện Nậm Pồ cũ	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà hỳ	175	175	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở cơ quan	QĐ 2223/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển cho trường PTDTBT THCS Nậm Chua	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
V Xã Na Sang													
1	Phòng Văn hóa - xã hội xã Na Sang (Trụ sở phòng Dân tộc và Tôn giáo cũ)	Đất trụ sở phòng Dân tộc - Tôn giáo cũ	Tổ dân phố số 3, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		317	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2310/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển cho phòng Văn hóa - Xã hội	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	Dự kiến sửa để làm nhà văn hóa tổ dân phố
		Nhà trụ sở làm việc phòng Dân tộc - Tôn giáo cũ		176									
VI Xã Na Son													
1	Trường mầm non Sư Lư	Cơ sở nhà, đất điểm trường Bản Bó thuộc trường mầm non Sư Lư	Bản Na Lanh, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	59	87	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	QĐ 2227/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Giao cho Bản làm nhà cộng đồng	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Do sáp nhập	
VII Xã Tủa Chùa													
1	Phòng Kinh tế xã Tủa Chùa	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cũ Cơ sở 2	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa	300,00	256	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
2		Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện cũ	TDP Thắng Lợi 2, xã Tủa Chùa	888	2.645	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
3	Trường Mầm non Hoa Ban	UBND xã Mường Báng	Bản Báng, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)	3.355,60	795	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Do sáp nhập	

VIII	Xã Tuần Giáo												
1	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Nội vụ huyện Tuần Giáo cũ	Khởi tân Giang, xã Tuần Giáo	486	453	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2321/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
2	Phòng Kinh tế xã Tuần Giáo	Trụ sở xã Quải Nưa cũ	Bản Minh Thắng, xã Tuần Giáo	1014	1.900	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2321/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
IX	Xã Thanh Nưa												
1	VP HDND&UBND xã Thanh Nưa (Trụ sở xã Hua Thanh cũ)	Đất trụ sở xã Hua Thanh cũ	Bản Xá Nhù, xã Thanh Nưa		2.826	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2283/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 11/2025	Bỏ cấp huyện	
		Nhà trụ sở xã Hua Thanh cũ		956,00									
		Trụ sở làm việc tạm xã Hua Thanh cũ		385,78									
		Nhà làm việc + hội trường		244,52									
		Nhà công vụ		110,86									
		Nhà vệ sinh		30,40									
		Hạng mục phụ trợ											
X	Sở Nông nghiệp và Môi trường												
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm quản lý BVR, theo dõi chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Thị xã Mường Lay	161	441	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc			Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 07/2025	Không còn nhu cầu sử dụng	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 01 thửa (Nhà kho VTNN)	Tổ 11, Xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		1.187	Đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 3033/QĐ-UBND ngày 31/12/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	

Ghi chú:

- Cột (4): Nêu rõ địa chỉ đường, xã, phường, tỉnh, thành phố.
- Cột (7): Nêu chi tiết tình trạng pháp lý của cơ sở nhà, đất (về việc được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa,...) và hồ sơ pháp lý chứng minh (Quyết định giao đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biên bản bàn
- Cột (11): Nêu rõ kết quả thực hiện Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt; diễn biến quá trình quản lý, sử dụng (tình trạng tranh chấp, lấn chiếm, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tình trạng không sử dụng, sử

1	Phòng Kinh tế xã Tòa Chùa	Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên tại xã Tòa Chùa	TDP Thắng Lợi 2, xã Tòa Chùa	511,20	251	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 12/2025	Tinh giảm đầu mỗi ngành dọc	QĐ 1053/QĐ-UBND ngày 24/5/2026 điều chuyển cho UBMT TQVN xã
2		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cũ Cơ sở 2	TDP Đồng Tâm, xã Tòa Chùa	300,00	256	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
3		Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện cũ	TDP Thắng Lợi 2, xã Tòa Chùa	888	2.645	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
4		Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa cũ chuyển giao cho xã Tòa Chùa	TDP Thắng Lợi 2, xã Tòa Chùa	539	894	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 265/QĐ-UBND ngày 07/02/2026	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 02/2026	Tinh giảm đầu mỗi ngành dọc	QĐ 1053/QĐ-UBND ngày 24/5/2026 điều chuyển cho UBMT TQVN xã
5	Trường Mầm non Hoa Ban	UBND xã Mường Báng	Bản Báng, xã Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên)	3.355,60	795	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	QĐ 2319/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Do sáp nhập	
IX Xã Tuần Giáo													
1	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Nội vụ huyện Tuần Giáo cũ	Khởi tân Giang, xã Tuần Giáo	486	453	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2321/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
2	Phòng Kinh tế xã Tuần Giáo	Trụ sở xã Quải Nưa cũ	Bản Minh Thắng, xã Tuần Giáo	1014	1.900	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2321/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
X Xã Thanh Nưa													
1	VP HDND&UBND xã Thanh Nưa (Trụ sở xã Hua Thanh cũ)	Đất trụ sở xã Hua Thanh cũ	Bản Xá Nhù, xã Thanh Nưa		2.826	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2283/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 11/2025	Bỏ cấp huyện	
		Nhà trụ sở xã Hua Thanh cũ		956,00									
		Trụ sở làm việc tạm xã Hua Thanh cũ		385,78									
		Nhà làm việc + hội trường		244,52									
		Nhà công vụ		110,86									
		Nhà vệ sinh		30,40									
		Hàng mục phụ trợ											
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp (Trạm quản lý bảo vệ rừng xã Thanh Nưa cũ)	Đất trụ sở làm việc	Bản Xá Nhù, xã Thanh Nưa		1.005	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 3038/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025	Điều chuyển	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/2026	Trung ương chuyển giao về địa phương	QĐ 1055/QĐ-UBND ngày 24/5/2026 điều chuyển làm nhà văn hóa thôn bản
		Nhà		125,80									
		Nhà làm việc		91									
		Nhà bếp		26									
		Khu WC		9									
		Các công trình phụ trợ khác											
		Hàng rào thép gai											
		Cổng chào											
		Cổng bê tông qua đường											
		Sân, đường bê tông											

[illegible]

7	Trường TH-THCS Thanh Minh	Trường TH-THCS Thanh Minh, bản Huổi Lơi, phường Điện Biên Phủ (thuộc Điểm trường tiểu học Thanh Minh cũ)	Bản Huổi Lơi, xã Thanh Minh	130	793	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tờ trình số 4027/TT-UBND ngày 17/6/2026	Đang trình phê duyệt	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 06/4/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	
II	Phường Mường Lay												
1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Lay	Trường điểm Trường Tiểu học bản Mo	Bản Mo, phường Mường Lay	169,10	979	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	QĐ 2278/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Điều chuyển cho phòng KT, hạ tầng và Đô thị phường	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
2		Nhà Điểm trường Mầm non Bản Dờ (Đồi cao)	Tổ 11, phường Mường Lay	286,85	3.220	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	QĐ 2278/QĐ-UBND ngày 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
3		Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 7, phường Mường Lay	932,00	1.871	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 268/QĐ-UBND ngày 07/2/2026		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 02/2026	Tinh giám đầu mỗi ngành dọc	QĐ 1140/QĐ-UBND ngày 3/6/2026 điều chuyển cho TTDVTH phường
4		Trụ sở Kho bạc nhà nước thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	1.069,00	2.026	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2285/QĐ-UBND ngày 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Tinh giám đầu mỗi ngành dọc	
5		Chi cục thi hành án thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 7, phường Mường Lay	750,00	1.202	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2720/QĐ-UBND ngày 27/11/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 12/2025	Tinh giám đầu mỗi ngành dọc	
6		Nhà làm việc Bảo hiểm xã hội thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 8, phường Mường Lay	996,82	1.931	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 178/QĐ-UBND ngày 29/1/2026		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 02/2026	Tinh giám đầu mỗi ngành dọc	QĐ 1138/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 giao cho phòng KT, hạ tầng và Đô thị phường
7		Trụ sở UBND phường Sông Đà (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	459,00	1.259	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2278/QĐ-UBND ngày 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
8		Nhà trụ sở UBND phường Na Lay (cũ)	Tổ 1, phường Mường Lay	318,20	1.188	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2278/QĐ-UBND ngày 30/9/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 10/2025	Bỏ cấp huyện	
III	Xã Mường Nhé												
1	Văn phòng HĐND-UBND xã	Nhà thi đấu nhà khách UBND	Tổ dân cư số 2	628,5		Chưa đầy đủ hồ sơ	Văn hóa - Thể thao	QĐ 2509/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	Điều chuyển cho VP HĐND-UBND xã	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 8/2025	Bỏ cấp huyện	
IV	Xã Mường Ảng												
1		Đất Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên (Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng cũ)	Bản Hón, Mường Ảng	2099	382	Đầy đủ hồ sơ		QĐ 2772/QĐ-UBND ngày 27/11/2025	Điều chuyển cho UBND xã	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 12/2025		QĐ 1060/QĐ- UBND ngày 24/5/2026 điều chuyển cho TT DVTH xã

THÔNG TIN CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐANG QUẢN LÝ THUỘC DIỆN ĐỔI ĐU SAU SẮP XẾP

Giai đoạn từ ngày 01/3/2025 đến ngày 30/4/2026
(Kèm theo Kết luận số 1419 ngày 24 tháng 6 năm 2026)

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm đổi dư	Nguyên nhân đổi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
A	Cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc												
1	Phường Điện Biên Phủ												
1	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Điện Biên Phủ	Trụ sở (cũ) của Ban Quản lý dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Điện Biên: Nhà làm việc	Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (tổ 14, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ cũ)	253	253	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 1101/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Điều chuyển cho TT DVTH phường	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/2026	Khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	QĐ 1101/QĐ- UBND ngày 29/5/2026 điều chuyển cho TT DVTH phường
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Điện Biên Phủ	Thuê cơ sở 1	Địa chỉ: Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	95	40	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 1101/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Điều chuyển cho TT DVTH phường	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 02/2026	Trung ương chuyển giao về địa phương	QĐ 1101/QĐ- UBND ngày 29/5/2026 điều chuyển cho TT DVTH phường
3	Văn phòng HĐND-UBND phường Điện Biên Phủ	Trụ sở Văn phòng quản lý đường bộ L1	tổ 1, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	345	253	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 2603/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	Điều chuyển cho văn phòng HĐND & UBND phường Điện Biên Phủ	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/2026	Khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
4	Trường Mầm non Thanh Minh	Trường Mầm non Thanh Minh, điểm trường Co Cú, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Cơ cũ, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	191	245	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tờ trình số 4027/TTr-UBND ngày 17/6/2026	Đang trình phương án	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/4/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	
5	Trường Mầm non Thanh Trường	Trường Mầm non Thanh Trường, điểm trường bản Mớ, Thanh Trường cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Bản Mớ, Thanh Trường cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	163	846	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tờ trình số 4027/TTr-UBND ngày 17/6/2026	Đang trình phương án	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 06/4/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	
6	Trường Mầm non Thanh Trường	Trường Mầm non Thanh Trường, điểm trường bản Mớ, Thanh Trường cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Phố 4 cũ, phường Thanh Trường cũ, tỉnh Điện Biên	256	513	Chưa đầy đủ hồ sơ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tờ trình số 4027/TTr-UBND ngày 17/6/2026	Đang trình phương án	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 06/4/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	

XI	Sở Nông nghiệp và Môi trường												
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm quản lý BVR, theo dõi chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Thị xã Mường Lay	380,4	441	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc			Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 07/2025	Không còn nhu cầu sử dụng	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 01 thửa (Nhà kho VTNN)	Tổ 11, Xã Na Sang, tỉnh Điện Biên		1.187	Đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 3033/QĐ-UBND ngày 31/12/2025		Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/2026	Không còn nhu cầu sử dụng	
XII Xã Nậm Nền													
1	Phòng Kinh tế xã Nậm Nền	Trạm Thủy văn Nậm Mực cũ, xã Nậm Nền	xã Nậm Nền, tỉnh Điện Biên	301	16.754	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 157/QĐ-UBND ngày 26/01/2026	Điều chuyển cho phòng Kinh tế xã Nậm Nền quản lý, xử lý	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 2/2026	Trung ương chuyển giao về địa phương	QĐ 1155/QĐ-UBND ngày 4/6/2026 thanh lý tài sản nhận chuyển giao về địa phương xử lý
XIII Xã Quải Tở													
1	Phòng Kinh tế xã Quải Tở	Trạm Khí tượng Pha Đin (cũ), xã Quải Tở	xã Quải Tở, tỉnh Điện Biên	105	7.015	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 149/QĐ-UBND ngày 24/01/2026	Điều chuyển cho phòng Kinh tế xã Quải Tở quản lý, xử lý	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 2/2026	Trung ương chuyển giao về địa phương	QĐ 1154/QĐ-UBND ngày 4/6/2026 thanh lý tài sản nhận chuyển giao về địa phương xử lý
XIV Xã Mường Phăng													
1	UBND xã Mường Phăng	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên - Trạm quản lý bảo vệ rừng xã Nà Nhạn		86,4	370	Chưa đầy đủ hồ sơ	Trụ sở làm việc	QĐ 3038/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Điều chuyển cho xã Mường Phăng quản lý, xử lý	Bỏ trống, không sử dụng	Từ tháng 01/2026	Trung ương chuyển giao về địa phương	QĐ 1049/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 điều chuyển cho TTĐVTH xã

Ghi chú:

- Cột (4): Nêu rõ địa chỉ đường, xã, phường, tỉnh, thành phố.
- Cột (7): Nêu chi tiết tình trạng pháp lý của cơ sở nhà, đất (về việc được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa,...) và hồ sơ pháp lý chứng minh (Quyết định giao đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biên bản bàn giao...)
- Cột (11): Nêu rõ kết quả thực hiện Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt; diễn biến quá trình quản lý, sử dụng (tình trạng tranh chấp, lấn chiếm, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tình trạng không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích...)

XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC KHƠI THÔNG ƯỚC TÍNH CỦA CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ
(Kèm theo Kết luận số 1419 ngày 24 tháng 6 năm 2026)

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Đơn giá đất theo bảng		Giá trị QSDĐ theo bảng giá		Giá trị tài sản còn lại gắn liền với đất theo sổ sách	Giá trị nguồn lực khơi thông ước		Ghi chú
					Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ		Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)*(6)	(9)=(4)*(7)	(10)	(11)=(8)+(10)	(12)=(9)+(10)	(13)
I	Phường Điện Biên Phủ											
1	Trụ sở Văn phòng quản lý đường bộ I.1	Tổ 1, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	253,0	345,0	5.800.000	4.640.000	1.467.400.000	1.173.920.000	266.320.640	1.733.720.640	1.440.240.640	
2	Trường Mầm non Thanh Minh, điểm trường Co Cù, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Co cù, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	244,9	191,0	696.000	557.000	170.450.400	136.409.300	0	170.450.400	136.409.300	
3	Trường Mầm non Thanh Trường, điểm trường bản Mớ, Thanh Trường cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Bản Mớ, Thanh trường cũ phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	845,5	163,0	4.268.000	3.414.000	3.608.594.000	2.886.537.000	0	3.608.594.000	2.886.537.000	
4	Trường Mầm non Thanh Trường, điểm trường phố 4 cũ	Phố 4 cũ, phường Thanh trường cũ, tỉnh Điện Biên	512,8	256,0	6.070.000	4.800.000	3.112.696.000	2.461.440.000	0	3.112.696.000	2.461.440.000	
5	Trường TH-THCS Thanh Minh, bản Huổi Lơi, phường Điện Biên Phủ (thuộc Điểm trường tiểu học Thanh Minh cũ)	Bản Huổi Lơi, xã Thanh Minh	793,3	130,0	464.000	371.000	368.091.200	294.314.300	0	368.091.200	294.314.300	
II	Phường Mường Lay									0	0	
1	Trường điểm Trường Tiểu học bản Mo	Bản Mo, phường Mường Lay	169,1	978,9	435.000	348.000	73.558.500	58.846.800	0	73.558.500	58.846.800	
2	Nhà Điểm trường Mầm non Bản Đór (Đồi cao)	Tổ 11, phường Mường Lay	286,9	3.220,0	585.000	468.000	167.807.250	134.245.800	1.510.320.060	1.678.127.310	1.644.565.860	
3	Trụ sở Kho bạc nhà nước thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	1.069,0	2.026,0	1.062.000	849.000	1.135.278.000	907.581.000	3.962.342.321	5.097.620.321	4.869.923.321	
4	Chi cục thi hành án thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 7, phường Mường Lay	750,0	1.202,0	968.000	774.000	726.000.000	580.500.000	3.901.329.393	4.627.329.393	4.481.829.393	
5	Trụ sở UBND phường Sông Đà (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	459,0	1.259,0	1.062.000	849.000	487.458.000	389.691.000	530.920.981	1.018.378.981	920.611.981	
6	Nhà trụ sở UBND phường Na Lay (cũ)	Tổ 1, phường Mường Lay	318,2	1.187,7	1.078.000	862.000	343.019.600	274.288.400	34.856.469	377.876.069	309.144.869	
III	Xã Mường Nhé									0	0	
1	Nhà thi đấu nhà khách UBND huyện Mường Nhé (cũ)	Tổ dân cư số 2	628,5	628,5	3.318.000	2.640.000	2.085.363.000	1.659.240.000	102.290.453	2.187.653.453	1.761.530.453	
V	Xã Nà Hỳ									0	0	
1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Nà Hỳ	Nhà Văn hóa xã Nậm Chua cũ	300,0	300,0	110.000	88.000	33.000.000	26.400.000	1.339.200.000	1.372.200.000	1.365.600.000	



2	Trường PTDTBT THCS Nậm Chùa	Nhà ăn Trung tâm Chính trị huyện Nậm Pồ cũ	168,5	168,5	330.000	264.000	55.605.000	44.484.000	301.780.884	357.385.884	346.264.884	
VI	Xã Na Sang									0	0	
1	Đất trụ sở phòng Dân tộc - Tôn giáo cũ	Tổ dân phố số 3, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	317,0		2.550.000	2.040.000	808.350.000	646.680.000	441.249.860	1.249.599.860	1.087.929.860	
	Nhà trụ sở làm việc phòng Dân tộc - Tôn giáo cũ			176,0					441.249.860	441.249.860	441.249.860	
VII	Xã Na Son									0	0	
1	Cơ sở nhà, đất diêm trường Bản Bó thuộc trường mầm non Sư Lư	Bản Na Lanh, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	87,0	59,0	83.000	66.000	7.221.000	5.742.000	-	7.221.000	5.742.000	
VIII	Xã Tủa Chùa									0	0	
1	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cũ Cơ sở 2	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa	300,0	256,0	15.400.000	12.320.000	4.620.000.000	3.696.000.000	1.682.262.400	6.302.262.400	5.378.262.400	
2	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện cũ	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa	2.236,7	888,0	816.000	718.000	1.825.147.200	1.605.950.600	1.504.534.152	3.329.681.352	3.110.484.752	
3	UBND xã Mường Báng	Bản Báng, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)	3.355,6	525,0	1.100.000	880.000	3.691.160.000	2.952.928.000	3.444.980.127	7.136.140.127	6.397.908.127	
IX	Xã Tuần Giáo									0	0	
1	Phòng Nội vụ huyện Tuần Giáo	Khố Tân Giang, xã Tuần Giáo	486,0	453,0	2.200.000	1.760.000	1.069.200.000	855.360.000	0	1.069.200.000	855.360.000	
2	Trụ sở xã Quải Nưa (cũ)	Bản Minh Thắng, xã Tuần Giáo	1.014,0	1.900,0	2.230.000	1.056.000	2.261.220.000	1.070.784.000	4.129.808.666	6.391.028.666	5.200.592.666	
X	Xã Thanh Nưa											
1	Trụ sở UBND xã Hua Thanh cũ	Bản Xá Nhù, xã Thanh Nưa								10.438.215.180	10.217.787.180	
	Đất trụ sở xã Hua Thanh		2.826,0		390.000	312.000	1.102.140.000	881.712.000	9.336.075.180	10.438.215.180	10.217.787.180	
	Trụ sở xã Hua Thanh			956,0					6.320.178.594			
	Trụ sở làm việc tại xã Hua Thanh			385,8					708.048.293			
	Nhà làm việc + hội trường			244,5					529.578.621			
	Nhà công vụ			110,9					130.085.186			
	Nhà vệ sinh			30,4					48.384.486			
	Hạng mục phụ trợ								1.599.800.000			
XI	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn											
1	Trạm quản lý BVR, theo dõi chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Thị xã Mường Lay	441,0	161,0	1.078.000	862.000	475.398.000	380.142.000	394.634.817	870.032.817	774.776.817	
2	Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 01 thửa (Nhà kho VTNN)	Tổ 11, Xã Na Sang	1.186,9		1.666.000	1.333.000	1.977.375.400	1.582.137.700	0	1.977.375.400	1.582.137.700	
										64.995.688.813	58.029.490.163	

Ghi chú:

- Ghi chú thông tin các cột từ (2) đến (12) lấy theo ghi chú các cột có tiêu đề tương ứng tại sheet "Thông tin các trường dữ liệu" thuộc Biểu mẫu phân tích số liệu đính kèm mã QR theo Văn bản số 1436/TTCP-C.1 ngày
- Giá trị tại các cột từ (2) đến (12) lấy theo giá trị tại các cột có tiêu đề tương ứng tại sheet "Phụ lục 01 - Danh mục các cơ sở nhà, đất thanh tra trực tiếp" thuộc Biểu mẫu phân tích số liệu đính kèm mã QR.
- Trong quá trình tổng hợp, báo cáo, thông tin, số liệu cần: đưa đầy đủ vào các biểu và bảo đảm sự thống nhất giữa các Biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 và Biểu mẫu phân tích số liệu đính kèm mã QR.

XÁC ĐỊNH LÃNG PHÍ ƯỚC TÍNH, ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CỦA CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DỒI DƯ

(Kèm theo Kết luận số 1419 ngày 24 tháng 6 năm 2026)

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m ²) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Phường Điện Biên Phủ											
1	Trụ sở Văn phòng quản lý đường bộ I.1	tổ 1, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.733.720.640	1.440.240.640	Bỏ trống, không sử dụng	15.615.269	253,00	Chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	UBND phường Điện Biên Phủ	
2	Trường Mầm non Thanh Minh, điểm trường Co Cù, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Co cù, Thanh Minh cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	170.450.400	136.409.300	Bỏ trống, không sử dụng		244,90	Chậm xử lý phương án	Thu hồi	Thu hồi	UBND phường Điện Biên Phủ	
3	Trường Mầm non Thanh Trường, điểm trường Bán Mớ, Thanh Trường cũ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Bán Mớ, Thanh trường cũ phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.608.594.000	2.886.537.000	Bỏ trống, không sử dụng		845,50	Chậm xử lý phương án	Thu hồi	Thu hồi	UBND phường Điện Biên Phủ	
4	Trường Mầm non Thanh Trường, điểm trường phố 4 cũ	Phố 4 cũ, phường Thanh trường cũ, tỉnh Điện Biên	3.112.696.000	2.461.440.000	Bỏ trống, không sử dụng		512,80	Chậm xử lý phương án	Thu hồi	Thu hồi	UBND phường Điện Biên Phủ	
5	Trường TH-THCS Thanh Minh, bán Huổi Lơi, phường Điện Biên Phủ (thuộc Điểm trường tiểu học Thanh Minh cũ)	Bán Huổi Lơi, xã Thanh Minh	368.091.200	294.314.300	Bỏ trống, không sử dụng		793,30	Chậm xử lý phương án	Thu hồi	Thu hồi	UBND phường Điện Biên Phủ	
II	phường Mường Lay											
1	Trường điểm Trường Tiểu học bản Mo	Bản Mo, phường Mường Lay	73.558.500	58.846.800	Bỏ trống, không sử dụng	0	978,90	Chậm xử lý phương án	Thu hồi	Thu hồi	UBND phường Mường Lay	
2	Nhà Điểm trường Mầm non Bản Đór (Đồi cao)	Tổ 11, phường Mường Lay	1.678.127.310	1.644.565.860	Bỏ trống, không sử dụng	62.930.002	3.220,00	Chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	UBND phường Mường Lay	
3	Trụ sở Kho bạc nhà nước thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	5.097.620.321	4.869.923.321	Bỏ trống, không sử dụng	197.704.290	2.026,00	Chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Mường Lay	
4	Chi cục thi hành án thị xã Mường Lay (cũ)	Tổ 7, phường Mường Lay	4.627.329.393	4.481.829.393	Bỏ trống, không sử dụng	116.110.994	1.202,00	Chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Mường Lay	
5	Trụ sở UBND phường Sông Đà (cũ)	Tổ 10, phường Mường Lay	1.018.378.981	920.611.981	Bỏ trống, không sử dụng	111.735.629	1.259,00	Chậm xử lý phương án	Thu hồi	Thu hồi	UBND phường Mường Lay	
6	Nhà trụ sở UBND phường Na Lay (cũ)	Tổ 1, phường Mường Lay	377.876.069	309.144.869	Bỏ trống, không sử dụng	0	1.187,70	Chậm xử lý phương án	Thu hồi	Thu hồi	UBND phường Mường Lay	
III	xã Mường Nhé											
1	Nhà thi đấu nhà khách UBND huyện Mường Nhé (cũ)	Tổ dân cư số 2	2.187.653.453		Bỏ trống, không sử dụng	85.242.044	628,50	Chậm đưa vào sử dụng	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Mường Nhé	
V	xã Nà Hỳ											
1	Nhà Văn hóa UBND xã Nậm Chua cũ	Bản Nậm Nhừ 1, xã Nà Hỳ	1.399.200.000	1.399.288.000	Bỏ trống, không sử dụng	50.025.000	300,00	Chậm đưa vào sử dụng	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Nà Hỳ	
2	Nhà ăn Trung tâm Chính trị huyện Nậm Pồ cũ	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà hỳ	302.110.884	302.044.884	Bỏ trống, không sử dụng	15.111.700	174,00	Chậm đưa vào sử dụng	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Nà Hỳ	
VI	xã Na Sang											
	Trụ sở Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện cũ	Tổ dân cư số 2, xã Na Sang			Bỏ trống,			Chậm đưa	Chuyển đổi công	Chuyển đổi		



1	Đất trụ sở phòng Dân tộc - Tôn giáo cũ Nhà trụ sở làm việc phòng Dân tộc - Tôn giáo cũ	Cơ quan phụ sở 2, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	1.249.599.860	1.087.929.860	không sử dụng	21.412.501	317,00	Chậm đưa vào sử dụng	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Na Sang	
VII	xã Na Son											
1	Cơ sở nhà, đất điểm trường Bàn Bó thuộc trường mầm non Sư Lư	Bản Na Lanh, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	7.221.000	5.742.000	Bỏ trống, không sử dụng	0	87,00	Chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Na Son	
VIII	xã Tủa Chùa											
1	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cũ Cơ sở 2	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa	6.302.262.400	5.378.262.400	Bỏ trống, không sử dụng	5.976.320	256,00	Chậm đưa vào sử dụng	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tủa Chùa	
2	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện cũ	TDP Đồng Tâm, xã Tủa Chùa	3.329.681.352	3.110.484.752	Bỏ trống, không sử dụng	85.378.584	2.645,00	Chậm đưa vào sử dụng	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tủa Chùa	
3	UBND xã Mường Báng	Bản Báng, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)	7.136.140.127	6.397.908.127	Bỏ trống, không sử dụng	235.908.866	795,00	Chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tủa Chùa	
IX	xã Tuần Giáo											
1	Phòng Nội vụ huyện Tuần Giáo cũ	Khởi tân Giang, xã Tuần Giáo	1.069.200.000	855.360.000	Bỏ trống, không sử dụng	0	453,00	Chậm đưa vào sử dụng	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Tuần Giáo	
2	Trụ sở xã Quải Nưa (cũ)	Bản Minh Thắng, xã Tuần Giáo	39.150.462.400	31.656.822.400	Bỏ trống, không sử dụng	229.433.815	1.900,00	Chậm đưa vào sử dụng	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Tuần Giáo	
X	xã Thanh Nưa											
1	Trụ sở UBND xã Hua Thanh cũ	Bản Xá Nhù, xã Thanh Nưa			Bỏ trống, không sử dụng			Chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Thanh Nưa	
	Đất trụ sở xã Hua Thanh		10.438.215.180	10.217.787.180	Bỏ trống, không sử dụng		2.826,00					
	Trụ sở xã Hua Thanh											
	Trụ sở làm việc tạm xã Hua Thanh											
	Nhà làm việc + hội trường				Bỏ trống, không sử dụng	418.844.659						
	Nhà công vụ											
	Nhà vệ sinh											
	Hạng mục phụ trợ											
XI	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn											
1	Trạm quản lý BVR, theo dõi chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Thị xã Mường Lay	0	0	Bỏ trống, không sử dụng	92.890.198	441,00	Chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 01 thửa (Nhà kho VTNN)	Tổ 11, Xã Na Sang	0	0	Bỏ trống, không sử dụng	0	1.186,90	Chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
						1.744.319.870	24.533					

Ghi chú:

- Ghi chú thông tin các cột từ (2) đến (13) lấy theo ghi chú các cột có tiêu đề tương ứng tại sheet "Thông tin các trường dữ liệu" thuộc Biểu mẫu phân tích số liệu đính kèm mã QR theo Văn bản số 1436/TTCP-C.I ngày 14/5/2026 của Thanh
- Giá trị tại các cột từ (2) đến (13) lấy theo giá trị tại các cột có tiêu đề tương ứng tại sheet "Phụ lục 01 - Danh mục các cơ sở nhà, đất thanh tra trực tiếp" thuộc Biểu mẫu phân tích số liệu đính kèm mã QR.
- Trong quá trình tổng hợp, báo cáo, thông tin, số liệu cần: đưa đầy đủ vào các biểu và bảo đảm sự thống nhất giữa các Biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 và Biểu mẫu phân tích số liệu đính kèm mã QR.

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận số 1419 ngày 24 tháng 6 năm 2026)

TT	Nội dung vi phạm	Xác định trách nhiệm		Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
		Tổ chức	Cá nhân	Hành chính	Chuyển thông tin, vụ việc sang cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Trách nhiệm cá nhân						
1	Chịu trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài sản công trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 01/3/2025-30/4/2026		Ông Nguyễn Phi Sông - Giám đốc Sở Tài chính	x			
2	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, giai đoạn 01/3/2025-30/4/2026		Ông Lê Xuân Cảnh - Giám đốc Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x			
3	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp tại Sở Xây dựng, giai đoạn 01/3/2025 đến 30/4/2026		Ông Bùi Văn Luyện - Giám đốc Sở xây dựng	x			
4	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 01/3/2025-30/4/2026		Bà Hoàng Tuyết Ban - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	x			
5	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp, giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026 tại UBND xã Na Son		Ông Quàng Văn Phong - Chủ tịch UBND xã Na Son	x			
6	Chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp tại xã Nà Hỳ giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026		Ông Chu Văn Sử - Chủ tịch UBND xã Nà Hỳ	x			
7	Chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp tại xã Mường Chà giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026		Ông Nguyễn Hữu Đại - Chủ tịch UBND xã Mường Chà	x			
8	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp tại xã Mường Nhé, giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026		Ông Nguyễn Văn Úy - Chủ tịch UBND xã Mường Nhé	x			
9	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp tại phường Điện Biên Phủ, giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026		Ông Hà Thanh Tùng - Chủ tịch UBND phường Điện Biên Phủ	x			



10	Chịu trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp từ 01/7/2025 đến 30/4/2026 tại UBND xã Na Sang		Ông Trần Hồng Quân - Chủ tịch UBND xã Na Sang	x			
11	Chịu trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp từ 01/7/2025 đến 30/4/2026 tại UBND xã Thanh Nưa		Ông Chu Văn Bách - Chủ tịch UBND xã Thanh Nưa	x			
12	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp, giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026 tại xã Tủa Chùa		Ông Phạm Quốc Đạt - Chủ tịch UBND xã Tủa Chùa	x			
13	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp, giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026 UBND xã Mường Ảng		Bà Hà Thị Thanh Tâm - Chủ tịch UBND xã Mường Ảng	x			
14	Chịu trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp tại UBND xã Chiềng Sinh, giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026		Ông Đỗ Văn Sơn - Chủ tịch UBND xã Chiềng Sinh	x			
15	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp, giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026 tại xã Tuần Giáo		Ông Lò Văn Cương - Chủ tịch UBND xã Tuần Giáo	x			
16	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp, giai đoạn 01/7/2025 đến 30/4/2026 tại phường Mường Lay		Ông Nguyễn Đạt Long - Chủ tịch UBND phường Mường Lay	x			
II	Tập thể						
1							
...							

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi từng nội dung vi phạm theo thứ tự nêu trong nội dung kết luận thanh tra; có thể ghi tóm tắt vi phạm chính.
- Cột (3): Tên tổ chức vi phạm; Cột (4) Cá nhân vi phạm ghi cả họ và tên, chức vụ, cơ quan, đơn vị công tác.
- Kiến nghị xử lý trách nhiệm: Kiến nghị xử lý hành chính thì ghi "X" vào cột (5); nếu chuyển cơ quan công an thì ghi tên cơ quan công an tiếp nhận vào cột (6) (ví dụ: Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an); cột (7) nếu chuyển cơ quan khác thì ghi tên cơ quan tiếp nhận (ví dụ: Ủy ban Kiểm tra Trung ương).